

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày 12 tháng 3 năm 2025

(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ H NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố H Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/QĐHPT-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

***/ Nguyên đơn:** Anh Đoàn Đức L, sinh năm 1987;

***/ Bị đơn:** Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1988;

Đều có nơi ĐKKHKT: thôn KB, xã KĐ, huyện UH, thành phố H Nội.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, anh Đoàn Đức L là nguyên đơn trình bày: anh và chị Đỗ Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã KĐ năm 2011. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau về cơ bản không có mâu thuẫn gì to, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, nhưng mâu thuẫn xong rồi lại thôi. Tuy nhiên, 4 năm gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân là do vợ anh ghen tuông, bản thân anh cũng thừa nhận thời điểm trước đây anh mãi chơi, chưa tu chí quan tâm đến vợ con và gia đình. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng anh sống

ly thân từ đó cho đến nay. Trước đây anh có thuê một gian để bán Hng hoa quả, hải sản nhưng khi mâu thuẫn chị H bỏ ra ở nH này, bố con anh ở cùng nH với bố mẹ anh. Nhiều lần anh nói chuyện với chị H, anh cũng nhận ra lỗi lầm của mình, khuyên chị H quay về chung sống cùng bố con anh nhưng chị H không về, vẫn ở nH thuê đó. Thời gian đầu các con anh ban ngày ở nH với anh và ông bà nội, tối đến ra ngủ với mẹ, nhưng khoảng một năm gần đây các cháu thường xuyên ở nH anh, tối cũng không ra với mẹ nữa, chị H cũng không đến nH anh để thăm hay chơi với con. Anh đã cho chị H nhiều cơ hội, cho cả hai thời gian đủ dài để suy nghĩ lại nhưng đến nay chị H vẫn cương quyết không về nH anh chung sống đoàn tụ gia đình, anh không thể tiếp tục cuộc sống như này nên anh làm đơn xin được ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống mới. Anh không còn tình cảm gì với chị H.

Về con chung: anh chị có 3 con chung: Đoàn Thị Kim N, sinh ngày 25/9/2012; Đoàn Thị Kim K, sinh ngày 06/3/2016 và Đoàn Đăng K1, sinh ngày 28/6/2019. Kể từ khi sống ly thân là 4 năm nay, cả ba con chung đều đang sống cùng anh và ông bà nội. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, anh không yêu cầu giải quyết.

Anh đề nghị Tòa án không tiến Hnh hòa giải hai vợ chồng anh vì anh cương quyết giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với chị H, anh bận công việc, nH lại ở xa nên để tránh mất thời gian của các bên và của Tòa án anh đề nghị Tòa không tiến Hnh hòa giải, cũng xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc khác của Tòa, xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án vì anh biết chị H sẽ không đến Tòa án làm việc.

Bị đơn chị Đỗ Thị H: Không có ý kiến trình bày gì.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã KĐ, Công an xã KĐ thể hiện: Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1988 là người ở xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; tự nguyện kết hôn với anh Đoàn Đức L, sinh năm 1987 tại UBND xã KĐ ngày 28/10/2011; Sau khi kết hôn chị H chuyển hộ khẩu và chuyển về sinh sống tại nH anh L ở thôn KB, xã KĐ, huyện UH, tHnh phố H Nội. Mâu thuẫn vợ chồng cụ thể như nào chính quyền địa phương không nắm được, chỉ biết khoảng 4 năm gần đây chị H không sống cùng nH với anh L; chị H ở nH thuê gần nH anh L; bố con anh L ở cùng nH với bố mẹ đẻ anh L. Nay anh L có đơn xin ly hôn chị H, quan điểm chính quyền địa phương: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Chị H và anh L có 03 con chung: Đoàn Thị Kim N, sinh ngày 25/9/2012; Đoàn Thị Kim K, sinh ngày 06/3/2016 và Đoàn Đăng K1, sinh ngày 28/6/2019. Hiện nay cả 3 con chung đều không thấy ở nH L và bố mẹ đẻ anh L.

Về nơi cư trú của chị H: chị H có đăng ký thường trú và sống một mình tại nH thuê ở thôn KB, xã KĐ, huyện UH, tHnh phố H Nội. Chị H đi làm việc, thường về nH khi trời rất khuya muộn. Việc tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Toà án cho chị H không thực hiện được. Toà án tiến Hnh niêm yết theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, các đương sự được trình bày quan điểm, tiến Hnh hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến Hnh xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh L được ly hôn với chị H; giao cả ba con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh L cho đến khi có sự thay đổi mới hoặc có đề nghị khác; anh L nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ọc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đoàn Đức L làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến Hnh thụ lý, giải quyết theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị H đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng chị H vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Đoàn Đức L và chị Đỗ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã KĐ ngày 28/10/2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh L trình bày là do bất đồng quan điểm, không thể tìm được tiếng nói

chung, chị H ghen tuông, bản thân anh L có thời gian mải chơi, chưa tu chí làm ăn quan tâm với vợ con và gi đình, do mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng nên anh L và chị H đã sống ly thân mấy năm nay, không ai quan tâm đến ai. Anh L cương quyết xin được ly hôn với chị H; chị H không đến Tòa án làm việc trình bày quan điểm.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh L và chị H là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của anh L, xử cho anh L được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh L và chị H có 03 con chung là Đoàn Thị Kim N, sinh ngày 25/9/2012; Đoàn Thị Kim K, sinh ngày 06/3/2016 và Đoàn Đăng K1, sinh ngày 28/6/2019. Hiện tại, cả ba cháu đang ở với anh L và ông bà nội. Anh L có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Chị H không đến Tòa để trình bày nguyện vọng. Hai con chung N và K đều có đơn trình bày nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn, các cháu ở với ai cũng được. Do đó, để đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý, môi trường sống và học tập của các con chung được ổn định, theo nguyện vọng của đương sự và thực tiễn cuộc sống, HĐXX giao cả ba con chung cho anh Đoàn Đức L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi có thay đổi mới hoặc có đề nghị khác là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Anh L không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết; chị H không đến Tòa án trình bày quan điểm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong bản án này.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh L phải nộp án phí; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Anh Đoàn Đức L được ly hôn chị Đỗ Thị H.

2. Về con chung: Anh Đoàn Đức L và chị Đỗ Thị H có 03 con chung là: Đoàn Thị Kim N, sinh ngày 25/9/2012; Đoàn Thị Kim K, sinh ngày 06/3/2016 và Đoàn Đăng K1, sinh ngày 28/6/2019. Sau ly hôn, giao cả ba con chung cho anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác. Sau ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

3. Về án phí: Anh Đoàn Đức L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012117 ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục Thi Hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- UBND xã nơi đã ĐKKH;
- Các đơn vị;
- Lưu hồ sơ; v/vp./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiện

